

Định Hoá, ngày 14 tháng 9 năm 2020

Số: 97/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn 4, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm Hạ, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Chu Ngọc S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 4, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị N, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn 4, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm Hạ, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Chu Ngọc S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 4, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị N và anh Chu Ngọc S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Trần Thị N và anh Chu Ngọc S có hai con chung là Chu Minh Thái, sinh ngày 06/3/2004 và Chu Minh H, sinh ngày 10/4/2008. Chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Minh H, sinh ngày 10/4/2008, anh S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Minh Th, sinh ngày 06/3/2004 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị N và anh S (do chị N và anh S không ai yêu cầu). Chị N và anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005052, ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn lại chị N 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã YD, huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang